TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 294/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tự;

2. Ông Lê Văn Quý.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 532/2022/HNST ngày 15 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số 736/172 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Số 14/2 T, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị T: Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 93/29 H, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Luật sư Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 01 năm 1990).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng U, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1991 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1993 đều đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung:

2.3.1. Xác định căn nhà 14/2 (tầng 1) đường T, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 979896, số vào sổ cấp GCN: H 01529 do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp cho ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T ngày 31 tháng 7 năm 2006) và thửa đất số 31, tờ bản đồ số 37, tại địa chỉ đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất để phục vụ lập thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính ngày 29 tháng 8 năm 2022 và được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh-Chi nhánh Gò Vấp kiểm tra nội nghiệp duyệt số 3036/CNVPĐKĐĐQGV ngày 16 tháng 9 năm 2022) là tài sản chung của ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T.

2.3.2. Bà Hoàng Thị T được chia tài sản chung là căn nhà 14/2 (tầng 1) đường T, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 979896, số vào sổ cấp GCN: H 01529 do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp cho ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T ngày 31 tháng 7 năm 2006). Bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) thành 02 đợt, trong thời hạn 03 tháng, [(cụ thể: Đợt 01 thanh toán số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2023 đến ngày 16 tháng 7 năm 2023; đợt 02 thanh toán số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến ngày 17 tháng 9 năm 2023). Ngay khi ông Nguyễn Quốc H nhận số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) của bà Hoàng Thị T thanh toán đợt 01 thì ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ cùng với bà Hoàng Thị T tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu căn nhà trên cho bà Hoàng Thị T theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu căn nhà trên cho bà Hoàng Thị T thì bà Hoàng Thị T được quyền tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu căn nhà trên sang cho bà Hoàng Thị T theo quy định của pháp luật.

2.3.3. Ông Nguyễn Quốc H được chia tài sản chung là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 37, tại địa chỉ đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất để phục vụ lập thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính ngày 29 tháng 8 năm 2022 và được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh-Chi nhánh Gò Vấp kiểm tra nội nghiệp duyệt số 3036/CNVPĐKĐĐQGV ngày 16 tháng 9 năm 2022). Bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ giấy tờ liên quan đến thửa đất trên cho ông Nguyễn Quốc H để ông Nguyễn Quốc H tiến hành thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho ông Nguyễn Quốc H theo quy định. Trường hợp khi ông Nguyễn Quốc H tiến hành các thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại cơ quan có thẩm quyền mà cần có sự xác nhận của bà Hoàng Thị T thì bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ cùng với ông Nguyễn Quốc H thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, nếu bà Hoàng Thị T không thực hiện thì ông Nguyễn Quốc H được quyền tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

2.3.4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T khai không có.

3. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí thẩm định giá căn nhà số 14/2 (tầng 1) đường T, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ số 37, tại địa chỉ đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị T đã nộp đủ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H, bà Hoàng Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn lại cho ông Nguyễn Quốc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0005743 ngày 29 tháng 4 năm 2022 và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0005744 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân